SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH QUẢNG NGÃI
CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y

Số: 299 /BC-CNTY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 10 năm 2026

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện việc công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách nhà nước 9 tháng năm 2026

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1009/QĐ-SNNMT ngày 25/12/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026. Chi cục Chăn nuôi và Thú y báo cáo kết quả thực hiện việc công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách nhà nước 9 tháng năm 2026 như sau:

I. Tình hình công khai số liệu thực hiện dự toán thu – chi ngân sách nhà nước 9 tháng năm 2026

1. Nội dung công khai

Việc công khai thực hiện dự toán – chi ngân sách nhà nước 9 tháng năm 2026 thực hiện theo nội dung Biểu số 75, Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Hình thức công khai

Công khai trên Trang thông tin điện tử của Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Quảng Ngãi.

3. Thời gian công khai: Bắt đầu từ ngày 08/10/2026.

II. Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán NSNN và số liệu thực hiện dự toán thu chi ngân sách nhà nước 9 tháng năm 2026

1. Số thu phí, lệ phí

Dự toán thu phí, lệ phí giao đầu năm 2026: 450.000.000 đồng. Kết quả thực hiện trong 9 tháng năm 2026: 369.130.000 đồng đạt 82% so với dự toán giao và đạt 151,28% so với cùng kỳ năm 2025.

2. Dự toán chi ngân sách nhà nước: 31.777.000.000đồng.

- Dự toán giảm trừ: 516.000.000đồng.

- Dự toán được sử dụng: 30.976.600.000đồng.

Trong đó:

2.1. Kinh phí QLHC thực hiện chế độ tự chủ:

- Dự toán năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Dự toán giao trong năm: 8.038.000.000 đồng.
- Dự toán cắt giảm: 318.000.000 đồng
- Dự toán được sử dụng trong năm: 7.720.000.000 đồng
- Dự toán đã sử dụng đến ngày 30/9/2026: 4.333.031.827 đồng
- Dự toán còn lại trong năm: 3.386.968.173 đồng

2.2. Kinh phí QLHC không tự chủ

- Dự toán năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Dự toán giao trong năm: 666.000.000 đồng
- Dự toán cắt giảm: 29.000.000 đồng
- Dự toán được sử dụng trong năm: 352.600.000 đồng
- Dự toán đã sử dụng đến ngày 30/9/2026: 246.996.000 đồng
- Dự toán còn lại trong năm: 105.604.000 đồng

2.3. Kinh phí sự nghiệp

2.3.1. Kinh phí sự nghiệp thường xuyên

- Dự toán năm trước chuyển sang: 511.168.059 đồng
- Dự toán giao trong năm: 913.000.000 đồng
- Dự toán cắt giảm: 7.000.000 đồng
- Dự toán được sử dụng trong năm: 1.424.168.059 đồng
- Dự toán đã sử dụng đến ngày 30/9/2026: 666.705.077 đồng
- Dự toán còn lại trong năm: 757.462.982 đồng

2.3.2. Kinh phí sự nghiệp không thường xuyên

- Dự toán năm trước chuyển sang:
- Dự toán giao trong năm: 22.153.000.000 đồng
- Dự toán cắt giảm: 162.000.000 đồng
- Dự toán được sử dụng trong năm: 21.991.000.000 đồng
- Dự toán đã sử dụng đến ngày 30/9/2026: 18.577.438.641 đồng
- Dự toán còn lại trong năm: 3.413.561.359 đồng

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện việc công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách nhà nước 9 tháng năm 2026 của Chăn nuôi và Thú y Tỉnh Quảng Ngãi./.

Nơi nhận:
- Lãnh đạo Chi cục;
- Các Phòng, Trạm Chi cục;
- Trang Thông tin điện tử Chi cục;
- Lưu: VT, HC-TH Vân.

CHI CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y TỈNH QUẢNG NGÃI
NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH QUẢNG NGÃI

Đỗ Văn Chung

Đơn vị: Chi cục Chăn nuôi và Thú y **Mẫu số: 75**
Chương: 412

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 9 THÁNG NĂM 2026

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Năm dự toán 2026	Thực hiện 9 tháng năm 2026	Thực hiện 9 tháng năm 2026/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**	**450**	**369,130**	**82%**	**151,28%**
I	**Số thu phí , lệ phí**				
1	Phí	445	365,655	82,17%	123,116%
2	Lệ phí	5	3.475	69,5%	289,5%
II	**Số phí nộp ngân sách nhà nước**	**450**	**369,130**	82%	
1	Phí	445	365,655	82,17%	66,45%
2	Lệ phí	5	3.475	69,5%	289,5%
III	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**	**399**	**0**	**0**	
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**30.976**	**23.824**	**76,91%**	
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**30.976**	**23.824**	**76,91%**	
1	Chi quản lý hành chính (Loại 340 Khoản 341)	**8.072**	**4.580**	**56,74%**	**141%**
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ (Nguồn 13)	7.720	4.333	56,12%	142,7%
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ: (Nguồn 12)	352	247	70,17%	117%
2	**Sự nghiệp kinh tế (280-281)**	**22.904**	**19.244**	**84%**	198%
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	913	667	73%	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	21.991	18.577	84,47%	